

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH L **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2021/DS-ST

Ngày 22- 02-2021

Về việc: “Hợp đồng thẻ tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn T

2. Bà Huỳnh Thị C

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc M - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vinh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, tham gia phiên tòa: (Không tham gia).

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2020/TL-STDS, ngày 09 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp “Hợp đồng thẻ tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2020/QĐXX-STDS, ngày 25 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; Trụ sở tại số 266-268, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Hồng S, chức vụ Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Vinh L; Trụ sở tại số 35B Đường 3/2, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L (văn bản 3978 ngày 16/12/2019).

Đại diện ủy quyền của giám đốc chi nhánh: Ông Nguyễn Phú Q, chức vụ Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Vinh L; Trụ sở tại số 35B Đường 3/2, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L (văn bản 259 ngày 21/8/2020) (vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 19/02/2021).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Khắc H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cư trú tại nhà số104A, Khóm Mỹ Thuận, Phường Tân Hội, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu ông Huỳnh Khắc H phải trả cho Ngân hàng số tiền thẻ tín dụng, tạm tính đến ngày 28/8/2020 tổng cộng 14.273.726 đồng (trong đó dư nợ 8.677.190 đồng , nợ lãi quá hạn 5.596.536 đồng) và còn phải chịu tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán.

Ông Q khai, Ngân hàng và Ông H có ký kết hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) vào ngày 08/8/2017. Căn cứ vào thu nhập của Ông H, Ngân hàng duyệt cấp 01 thẻ chính tín dụng số:4356480-8767, loại thẻ quốc tế Motor Card với hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng tiêu dùng cá nhân. Thỏa thuận về cách tính lãi và áp dụng lãi suất vi phạm tại Điều 22, 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nếu không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn, đầy đủ đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn thì phải thanh toán lãi suất đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ nợ đến hạn ghi trong thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi suất được tính từ ngày giao dịch cho đến ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ; Ngân hàng có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ mà không cần thông báo cho chủ thẻ; Lãi suất tại thời điểm làm thẻ 2.5% tháng; Áp dụng lãi suất nợ quá hạn 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại đối với toàn bộ dư nợ.

Thực hiện hợp đồng, Ông H bắt đầu giao dịch thẻ từ ngày 31/8/2017 đến ngày 31/11/2018, tổng cộng 15 kì tổng cộng 112.500.000 đồng và thanh toán được 15 kì bằng 108.607.000 đồng. Số dư cuối kì 7.517.828 đồng bao gồm tiền phí trong hạn và tiền phí trễ hạn rồi ngưng không giao dịch. Ngân hàng có thông báo cho Ông H trả nợ nhưng không thực hiện. Vào ngày 31/3/2019, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với Ông H và chuyển sang nợ quá hạn, đối với số dư nợ tại thời điểm có bao gồm các khoản tiền phí tổng cộng 8.677.190 đồng. Tính đến ngày 25/12/2020 theo bản tóm tắt sao kê thì số dư nợ 8.677.190 đồng, tiền lãi quá hạn 6.887.210 đồng. Tổng cộng 15.564.400 đồng, Ngân hàng yêu cầu Ông H phải thanh toán và còn phải chịu tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ vay theo hợp đồng thẻ tín dụng.

Bị đơn Huỳnh Khắc H vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ: Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng vào ngày 18/11/2020 và ngày 07/12/2020 để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 03/12/2020 và ngày

25/12/2020; Thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/01/2021 nhưng vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông Q vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 19/02/2021 và xuất trình nộp bản sao kê ngày 22/02/2021. Tại đơn vắng mặt ngày 19/02/2021, Ông Q ý kiến rằng, trong đơn khởi kiện tại phần yêu cầu giải quyết, Ngân hàng được tiếp tục tính lãi đến ngày 22/02/2021. Tính đến ngày 22/02/2021 Ông H còn dư nợ 8.677.190 đồng, lãi quá hạn 7.527.124 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 16.204.314 đồng và tính lãi tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thi hành xong, theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông H vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 30/12/2020 và lần hai vào ngày 18/01/2021 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 15/01/2020 và phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 22/02/2021 nhưng vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng thẻ tín dụng ký kết giữa một bên chủ thẻ đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng nên chưa hội đủ điều kiện qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Hợp đồng thẻ tín dụng được xác lập vào năm 2017, đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự 2015. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã tổng đạt văn bản tố tụng để triệu tập Ông H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do; Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2]. Ngân hàng yêu cầu Ông H phải thanh toán nợ vay còn lại tổng cộng 16.204.314 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thẻ tín dụng, trên cơ sở tài liệu chứng cứ chứng minh là hợp đồng thẻ tín dụng ngày 08/8/2017, số thẻ chính tín dụng 4356480-8767, loại thẻ quốc tế Motor Card kèm theo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Ông H. Đối với Ông H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Ông H không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Ngân

hàng xuất trình thẻ hiện Ông H có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận được thực hiện đúng qui định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, Ông H phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Ngày 31/3/2019, Ông H vi phạm trả nợ nên được chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 22, 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, theo quy định Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, Ông H phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền 16.204.314 đồng (Mười sáu triệu hai trăm lẻ bốn nghìn ba trăm mười bốn đồng). Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/02/2021) cho đến khi thi hành án xong, Ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 08/8/2017.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 810.000 đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 357.000 đồng, theo biên lai số N⁰0005800 ngày 26/10/2020 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các Điều 227, 91, 147, 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

- Buộc ông Huỳnh Khắc H phải thanh toán hợp đồng thẻ tín dụng ngày 08/8/2017, số thẻ chính tín dụng 4356480-8767, loại thẻ quốc tế Motor Card. Tổng cộng các khoản nợ vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm (22/02/2021) là 16.204.314 đồng (trong đó dư nợ gốc 8.677.190 đồng, tiền lãi 7.527.124 đồng), cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/02/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 08/8/2017.

II. Án phí sơ thẩm: Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 357.000 đồng (Ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai số N⁰0005800 ngày 26/10/2020 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự 810.000 đồng (Tám trăm mười nghìn đồng).

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND
- Tòa án cấp tỉnh
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**